

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Chu Thị H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Chu Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Chu Thị H thoả thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 16/7/2016 và

cháu Phạm Bảo K, sinh ngày 20/8/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T và chị H đều xác định không có.

Về nợ chung: Anh T và chị H đều xác định không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T và chị H thỏa thuận, anh T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000223 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Sái Đức Trung**

